

Bản án số: 68/2023/HS-PT

Ngày: 07 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;

Ông Trần Phương Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng S - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 332/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Thái S; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 356/2022/HS-ST ngày 23-8-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Bị cáo có kháng cáo: Phạm Thái S, sinh năm 1984 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Số A, khu phố Bình Dương, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Số 32D2, khu phố Bình Dương, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lái xe; chức vụ, đảng phái: không; con ông Phạm Hoàng A và bà Nguyễn Thị Ph; có vợ tên Nguyễn Thị Đan Ng, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Phạm Thái S có giấy phép lái xe hạng C, là nhân viên lái xe cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên L(gọi tắt là Công ty TNHH MTV Liên Mạnh Phát) theo Hợp đồng lao động số: 04 ngày 02-01-2021.

Khoảng 06 giờ 30 ngày 03-5-2021, S điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-345.93 có trọng tải 31.000 kg thuộc sở hữu của Công ty TNHH MTV Liên Mạnh Phát, lưu thông trên đường Võ Nguyên Giáp theo hướng huyện Trảng Bom đi Ngã tư Vũng Tàu. Khi S điều khiển xe tới khu vực vòng xuyến giao nhau với đường Bùi Văn Hòa, thuộc khu phố Vườn Dừa, phường Ph, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, S điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải vào đường Bùi Văn Hoà. Do S điều khiển xe chuyển hướng không đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát phía trước nên đã để bên phải cản trước xe ô tô do S điều khiển va chạm với ốp nhựa phía sau đuôi xe, cụm đèn sau cùng thanh nâng, góc trái biển số xe mô tô biển số: 60B7 - 232.86 do anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1992 điều khiển. Anh Ân chở cháu Nguyễn Trương Gia Ph, sinh năm 2016 (con anh A) ngồi trước, chị Trương Thị L, sinh năm 1991 (vợ anh A) và cháu Nguyễn Trương Gia B, sinh năm 2020 (con anh A) ngồi sau, cùng ngụ tại 301 Thoại Ngọc Hầu, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai đang lưu thông phía trước gây tai nạn làm xe mô tô và 04 người ngã xuống đường.

Hậu quả: Cháu Nguyễn Trương Gia Ph bị bánh xe trước bên phải xe ô tô biển số 60C-345.93 cán lên người gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 69%.

- Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường đã thu thập được các dấu vết như sau: Tất cả các dấu vết đều thu thập được đo vào mép đường bên phải, hướng huyện Trảng Bom đi Ngã tư Vũng Tàu làm chuẩn (gọi tắt là lề phải), trụ điện số 15 bên lề phải làm mốc.

Đoạn đường xảy ra tai nạn là khu vực đường giao nhau chạy theo vòng xuyến có biển hiệu lệnh số R 303 (biển nơi giao nhau chạy theo vòng xuyến).

+ Số 1 là vết phanh vỏ lốp bên phải xe ô tô tải biển số 60C-345.93 hằn trên mặt đường, dài 01m40, đầu vết phanh cách lề phải 01m40.

+ Số 2 là vết phanh vỏ lốp bên trái xe ô tô tải biển số 60C-345.93 hằn trên mặt đường, dài 01m10, đầu vết phanh cách lề phải 03m30 và cách đầu vết phanh số 1 là 02m.

+ Số 3 là vết cày tróc nhựa đường của xe mô tô biển số 60B7-232.86 để lại trên mặt đường dài 06m80, nằm dưới gầm xe ô tô tải biển số 60C-345.93: Đầu vết cày cách lề phải là 02m35, cách đầu vết phanh số 1 là 02m30.

+ Số 4 là vị trí xe ô tô biển số 60C-345.93 dừng lại sau tai nạn: Đầu xe chéch phải về hướng Ngã tư Tam Hiệp, đuôi chéch về hướng huyện Trảng Bom. Trục bánh sau bên phải cách lề phải là 01m35; Trục bánh trước bên trái cách điểm gần nhất vòng xuyên là 28m40, trục bánh trước bên phải cách lề phải 01m55, cách mốc 06m70.

+ Số 5 là vị trí xe mô tô biển số 60B7-232.86 nằm ngã nghiêng bên phải, phần đuôi xe nằm dưới gầm cabin xe số (4), phần đầu xe quay chéch hướng vòng xuyên, trục bánh trước cách lề phải là 03m10; trục bánh sau cách lề phải là 02m20, cách trục bánh trước bên phải xe số (4) là 01m00.

- Tại bản kết luận giám định số 1078 ngày 28-5-2021 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Hệ thống dấu vết nứt vỡ các chi tiết phía sau xe bao gồm: ốp nhựa phía sau đuôi xe dính cao su màu nâu đen, cụm đèn sau cùng thanh nâng, góc trái biển số của xe mô tô biển số: 60B7 - 232.86 có chiều hướng dấu vết từ sau về trước, từ trái sang phải, hình thành do quá trình va chạm với bên phải cản trước của xe ô tô biển số: 60C-345.93 khi hai xe va chạm trong trạng thái cùng chiều lưu thông.

+ Hệ thống dấu vết trượt xước, mài mòn tại các chi tiết bên phải của xe bao gồm: đầu tay cầm lái, đầu tay thắng, ốp nhựa đầu xe, đầu phía trước vè chắn bùn, khung gác chân trước, ốp nhựa thân xe phía sau, mặt ngoài ống xả của xe mô tô biển số: 60B7-232.86 có chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ phải sang trái hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã.

- Tại bản kết quả giám định pháp y về thương tích số 0052/TgT/2022 ngày 26-01-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận thương tích của cháu Nguyễn Trương Gia Ph như sau:

1/ Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Tổn thương thủng đại tràng Sigma gây rò phân và hơi phải làm hậu môn nhân tạo hiện đã đóng hậu môn nhân tạo kết quả tốt. Tỷ lệ: 36%.

+ Tổn thương gãy cổ xương đùi phải không tiêu chỏm. Tỷ lệ: 31%.

+ Tổn thương rách lóc da cơ diện rộng đùi phải hiện để lại sẹo kích thước 33x18cm dẫn đến yếu chân phải mức độ nhiều (đi lại khập khiễng). Tỷ lệ: 16%.

+ Sẹo vật da vùng đùi trái diện tích 5% diện tích cơ thể. Tỷ lệ: 4,9%.

+ Sẹo mặt ngoài gối phải kích thước 1,5x0,3cm. Tỷ lệ: 01%.

+ Sẹo mặt ngoài đầu trên đùi trái kích thước 07x0,6cm. Tỷ lệ: 03%.

+ Sẹo vùng bẹn bên trái kích thước 02x0,3cm và sẹo vùng bẹn bên phải kích thước 02x01cm. Tỷ lệ: 7,375%.

+ Sẹo bụng trái kích thước 8,7x0,3cm. Tỷ lệ: 02%.

2/ Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Trương Gia Ph, sinh năm 2016 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 69% (Sáu mươi chín phần trăm).

2. Vật chứng, đồ vật thu giữ trong vụ án gồm:

+ Xe ô tô tải biển số 60C-345.93 do Công ty TNHH MTV L là chủ sở hữu (Bà Đỗ Thị Hoàng Liên đại diện theo pháp luật).

+ Xe mô tô biển số: 60B7-232.86 do Nguyễn Văn A là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Phạm Thái S và Công ty TNHH MTV L (chủ xe ô tô biển số 60C-345.93) đã bồi thường chi phí điều trị thương tích và các thiệt hại khác cho bị hại với tổng số tiền là 225.000.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm triệu đồng), anh Nguyễn Văn A (đại diện hợp pháp của bị hại) không yêu cầu gì thêm.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 356/2022/HS-ST ngày 23-8-2022, Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Phạm Thái S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thái S 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

4. Kháng cáo:

Ngày 09-8-2022, bị cáo Phạm Thái S kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt tù và cho hưởng án treo.

5. Quan điểm của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án và đề nghị:

Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Về hình phạt: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 10 tháng tù là phù hợp không nặng như kháng cáo đã nêu; do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đối với tình tiết mới bị cáo nộp tại giai đoạn phúc thẩm đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về kháng cáo và hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 10 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, chưa từng bị kết án; hậu quả của vụ tai nạn không gây chết người mà bị hại chỉ bị thương tật 69%. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang nuôi con nhỏ. Bị cáo kháng cáo cung cấp đơn xác nhận hiện đang làm việc tại Công ty TNHH Một Thành Viên L từ tháng 2020 đến nay. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, hiện đang có công việc ổn định để nuôi gia đình nên không cần thiết phải buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Thái S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận một phần quan điểm của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thái S; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 356/2022/HS-ST ngày 23-8-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B về hình phạt do có tình tiết mới.

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thái S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thái S 10 (mười) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phạm Thái S có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo S. Việc vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú của người được hưởng án treo thì được thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí:

Bị cáo Phạm Thái S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân thành phố B (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- UBND phường L;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành - Vũ Thế Phương

Nguyễn Xuân Quang